

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYỄN KINH

Tập 10

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Xin mời mở kinh văn:

DIÊM PHÙ CHÚNG SANH NGHIỆP CẢM PHẨM ĐỆ TỬ.

Phẩm thứ tư. Từ tên của phẩm này chúng ta thấy được rất rõ ràng, những chuyện nói trong kinh đều thuộc về thế giới này của chúng ta, trong kinh Phật gọi là *Nam Diêm-phù-đề châu*, chính là chỉ cho địa cầu của chúng ta. Phật nói cho chúng ta biết, tu học Phật pháp lấy kinh điển làm chính, đây là trong “tứ y” dạy cho chúng ta, “*Y pháp bất y nhân, y nghĩa bất y ngữ*”, đây là nguyên tắc vĩnh hằng không thay đổi. Chúng ta xem thấy một số chú giải của cổ đức, hình như không tương ứng với những gì khoa học hiện đại quan sát, những chỗ này chúng ta có thể tôn nghi. Không thể nói hiện nay những gì khoa học nói là chính xác, rồi cho rằng những gì trong kinh nói là mê tín, nếu như chúng ta dùng phương pháp này để quan sát vậy thì hoàn toàn sai lầm. Bởi vì rất nhiều, rất nhiều cảnh giới mắt thịt của chúng ta không nhìn thấy, chúng ta tin tưởng lời Phật nói trong kinh. Tổ sư đại đức chưa nhập vào cảnh giới này, nên những gì họ nói không nhất định hoàn toàn tương ứng, chúng ta có thể lấy làm tham khảo, cũng không cần phải phủ định, chỉ biết có cách nói như vậy là được rồi. Nếu như chư vị xem trong chú giải, thí dụ nói trong Trường A-hàm, mặt trăng tại sao có bóng? Bóng này là bóng của cây ở cõi Diêm-phù-đề. Hiện nay những người tiếp nhận giáo dục khoa học, họ nhất định sẽ phủ nhận, những chỗ như vậy chúng ta không cần phải tranh luận. Nếu như không thể hiểu rõ triệt để thì cứ tôn nghi cũng được. Xin xem kinh văn:

Nhĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã thừa Phật Như Lai oai thần lực cố, biến bá thiên vạn ức thế giới, phân thị thân hình cứu bạt nhất thiết nghiệp báo chúng sanh, nhược phi Như Lai đại từ lực cố, tức bất năng tác như thị biến hóa.

Phật, Bồ Tát độ chúng sanh, có câu là: “*Phương tiện có nhiều cửa, đường về nguồn không hai*”, đây là trí tuệ viên mãn, khéo léo cao độ biểu hiện ra. Có rất nhiều sự sắp đặt mà không phải tâm tư, quan niệm của phàm phu chúng ta có thể đạt đến, có thể lý giải. Phàm là việc gì, nhất định không thể nhìn trước mắt, trước mắt chỉ là cách làm, nhất định phải nhìn vào mục đích. Nếu như mục đích là thuần chánh thì cách làm phi pháp cũng là thuần chánh, việc này cao minh; nếu mục đích là tà ác, cho dù cách làm có thiện đến đâu cũng là tà ác. Cũng giống như lúc trước cha mẹ, thầy giáo dạy học trò vậy, có khi mắng chúng, có khi đánh chúng, có khi phê bình gay gắt chúng, nhưng đều là ý tốt, đều hy vọng chúng hướng về điều tốt để học tập, kết quả sau này là tốt. Nếu như mỗi ngày đều nuông chiều, hết thầy đều thuận theo ý thích của học trò,

nuôi thành thói quen xấu, đến khi chúng lớn lên làm điều phi pháp, thế thì cha mẹ, thầy giáo đều có lỗi. Phương pháp của Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh còn cao minh hơn, đặc biệt hơn. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta xem thấy, như *Thắng Nhiệt Bà-la-môn*, *Cam Lộ Hòa Vương*, *Phạt-tô-mật-đa* nữ dùng tham, sân, si; những phương pháp này hình như là hoàn toàn trái nghịch với đạo, nhưng đến sau cùng thấy kết quả của họ đều được “thanh lương tự tại”, đều có thể xa lìa tham, sân, si, chứng được công đức viên mãn của tự tánh, cho nên đó đều thuộc về phương tiện thiện xảo.

Trong kinh Địa Tạng chúng ta cũng xem thấy hiện tượng này, so với sự biểu diễn của ba vị Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm lại còn thù thắng hơn, đều dùng địa ngục. Những quý vương ác độc này, quý vương đều là Bồ Tát hóa thân, không phải quý vương thật sự. Quý vương thật làm sao có thể tham gia pháp hội của đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở cung trời Đao Lợi được? Cõi người chúng ta còn cao hơn so với cõi quỷ, cao hơn nhiều, nhưng người cũng không thể tham gia pháp hội của Thế Tôn thì làm sao quý, súc sanh có thể tham gia? Trong hàng quý vương có vị thị hiện thân súc sanh, họ đều là đại Bồ Tát, đều là những nhân vật giống Địa Tạng Bồ Tát; hay nói cách khác tất cả đều là Địa Tạng Bồ Tát. Ngày nay chúng ta có thể lý giải được cách dạy học của Phật, chân chánh có thể phát tâm, y theo lý luận và phương pháp của kinh này tu học, cũng phát đại tâm “*địa ngục chẳng không, thế chẳng thành Phật*”, vậy thì chúng ta cũng gia nhập vào câu lạc bộ của Địa Tạng Bồ Tát, cũng là nhân vật hàng đầu như Địa Tạng Bồ Tát. Địa ngục là tiêu biểu cái gì? Khổ nạn. Tất cả những chúng sanh khổ nạn ở thế gian, họ vẫn chưa thoát khổ, vẫn chưa thể phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, Bồ Tát bằng lòng ở lại thế gian vĩnh viễn giáo hóa chúng sanh, không thành Phật đạo. Thật ra không thành Phật đạo là hình thức, không phải thật; Địa Tạng Bồ Tát chân thật từ kiếp lâu xa đã sớm thành Phật rồi. Học trò của Ngài thành Phật nhiều như vậy, thì đâu có lý nào thầy giáo không thành Phật cho được? Không ở ngôi vị Phật. Phật cũng giống như hiệu trưởng, Ngài không làm hiệu trưởng, vĩnh viễn làm giáo viên; học trò đã làm hiệu trưởng rồi, thầy giáo còn làm giáo viên trong trường, chính là ý nghĩa như vậy, chúng ta nhất định phải hiểu.

Địa Tạng Bồ Tát tôn trọng Phật, đây là biểu diễn cho chúng ta xem. Tuy là thầy của Phật, Phật là học trò của Ngài, nhưng hôm nay thầy là địa vị Bồ Tát, học trò là địa vị Phật, nhất định phải biểu thị “tôn sư trọng đạo”, điểm này chúng ta phải học tập. Trong bất cứ trường hợp nào, chúng ta phải thường ghi nhớ, làm một tấm gương tốt cho chúng sanh; xã hội đại chúng hiện nay có bao nhiêu người biết hiếu thuận cha mẹ? Bao nhiêu người biết tôn trọng sư trưởng? Sư là thầy giáo, trưởng là trưởng bối. Chúng ta phải đề xướng, nếu chúng ta không làm thì đợi ai làm? Ở nơi đây có một số lão pháp sư đến thăm viếng, hoặc chúng ta đi thăm viếng những lão pháp sư ở nơi khác, chúng ta phải biết, tuổi tác của họ cao hơn chúng ta, thời gian họ xuất gia lâu hơn chúng ta, giới lạp cao hơn chúng ta, nhất định phải mời họ ngồi ghế thượng khách. Tuy chúng ta là khách, là thượng khách của họ, chúng ta cũng phải nhường cho họ ngồi phía trên. Tại sao phải làm như vậy? Tôn sư trọng đạo. Khi họ nhường cho chúng ta thì muôn vàn chớ nên ngồi chễm chệ lên ghế ấy; việc này cũng có thể, không phải không được. Tại sao? Bạn hôm nay là khách, là khách chính thì có thể được. Nhưng khi chúng ta mời họ ngồi lên ghế thượng tọa, thì đối với việc giáo hóa chúng sanh càng có lợi hơn nữa, phải hiểu đạo lý này. Niệm niệm vì Phật pháp, niệm niệm vì chúng sanh, như vậy mới đúng. Hiện nay hết thầy chúng sanh, đại đa số người trên toàn thế giới *tham, sân, si, mạn* càng ngày càng tăng, tam độc tăng trưởng sẽ mang đến tai nạn khắp nơi trên thế giới. Hóa giải tai nạn phải bắt đầu từ đâu? Từ tâm con người, Địa Tạng Bồ Tát ở chỗ này không phải đã làm gương mẫu cho chúng ta hay

sao? Pháp hội tại Đạo Lợi thiên cung ngày hôm nay, Đạo Lợi thiên chủ là chủ nhân, Thích Ca Mâu Ni Phật và Địa Tạng Bồ Tát đều là khách quý, Phật xưng tán Bồ Tát, Bồ Tát cung kính Thế Tôn, cung kính lẫn nhau. Tại sao? Vì hết thấy chúng sanh, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này, tinh thần, hình tượng này chúng ta đều phải học tập.

“Bồ Tát bạch Phật ngôn”, bạch là lời người nhỏ nói với người lớn, là lời kính trọng; lời nói rất khiêm hư, rất cung kính. “Con nương sức oai thần của chư Phật Như Lai”, Ngài không nói tự mình có năng lực. “*Ngày nay con có năng lực này, phân thân độ hóa chúng sanh ở vô lượng vô biên thế giới, là nhờ Phật lực gia trì*”. Thật ra không nhờ Phật lực gia trì Ngài cũng làm được, đây là lời khiêm nhường, lời cung kính, làm gương mẫu cho hàng hậu học chúng ta, chúng ta có khả năng làm được, cũng rất cảm kích lực lượng của đại chúng gia trì. Chúng ta hôm nay cử hành pháp hội tại nơi đây, bất luận pháp hội lớn hay nhỏ, đều phải nhờ sức mạnh của đại chúng, trước bực giảng, sau bực giảng, trong và ngoài đạo tràng, xã hội đại chúng người bỏ tiền, người góp sức, thiện ý khen ngợi đều là thần lực gia trì. Bồ Tát hiểu rõ cho nên có tâm chân thành cảm ơn, phàm phu mê hoặc không biết. Tuy Phật dạy chúng ta, thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta, nhưng chúng ta không giác ngộ. Từ sáng đến tối bất luận là lúc nào chúng ta cũng hồi hướng: “*Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường*”, hai câu này niệm đến thuộc lòng rồi, ý nghĩa có hiểu không? Chân thật không hiểu. Nếu bạn chân thật hiểu rồi thì hết thấy chúng sanh đối với mình đều có ân đức. Người hộ trì có ân đức, người tán thán có ân đức, người cúng dường có ân đức; lại nói thêm với quý vị, người hủy báng có ân đức, người phá hoại có ân đức, người hãm hại vẫn là có ân đức.

Những việc làm trái ngược này công đức của họ ở chỗ nào? Công đức là làm cho chúng ta phản tỉnh, làm cho chúng ta cảnh giác. Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, một người thì từ mặt phải, một người thì từ mặt trái, mặt phải khuyến thiện, mặt trái giúp bạn cảnh giác, giúp bạn đoạn ác. Giúp bạn nhìn thấy mặt trái này, bạn sẽ nghĩ như vậy không tốt, mình cần phải đoạn dứt nhân ác, thị hiện đủ thứ quả báo ác để nhắc nhở bạn, làm cho bạn giác ngộ. Nếu không có những “nghịch duyên” và những “nghịch tăng thượng duyên” này, thì người ta sẽ mê hoặc trong thuận cảnh, không biết giác ngộ. Thế nên mỗi khi nghịch cảnh đến, người ta bỗng nhiên giác ngộ, lập tức quay đầu, như vậy không phải là ân đức hay sao! Trong kinh Địa Tạng, những việc giống như vậy rất nhiều, chúng ta phải lắng lòng mà thể hội.

“Cứu vớt tất cả chúng sanh bị nghiệp báo”, những chúng sanh khổ nạn tạo nghiệp thọ báo này, đặc biệt là ở địa ngục, tội nghiệp trong địa ngục là tạo tác cực nặng, thọ khổ đến cùng cực. Địa Tạng Bồ Tát dùng đại nguyện lực để giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này, nên dùng thân gì để được độ thì Ngài hiện thân đó, nên dùng phương pháp gì để giáo hóa thì Ngài bèn dùng phương pháp đó, phương tiện thiện xảo vô cùng. Cuối cùng nói, “nếu như không phải sức đại từ của Như Lai gia trì, thì sẽ không thể biến hóa ra như thế được”, những dụng ý, cách làm này, trong nhà Phật chúng ta gọi là “hành pháp”, phương pháp tu hành, đều là nhắc nhở chúng ta, đều là ở chỗ này thị hiện hết lòng hết dạ khuyên bảo, dạy dỗ chúng ta. Xin xem đoạn kinh văn tiếp theo, câu kinh bên dưới quan trọng phi thường.

Ngã kim hựu môn Phật phó chúc, chí A Dật Đa thành Phật dĩ lai, lực đạo chúng sanh khiến linh độ thoát.

Phía trước chúng ta đã đọc qua, sau khi đức Phật nhập diệt, trong đoạn thời gian rất dài này, việc độ hóa chúng sanh khổ nạn Ngài đã giao phó cho Địa Tạng Bồ Tát. và hết thấy chư đại Bồ Tát tham dự pháp hội, nhưng Địa Tạng Bồ Tát là chính. Mấy câu nói ở chỗ này là Địa Tạng Bồ Tát nhận lời phó chúc của Thế Tôn, Ngài y giáo phụng hành, ngài đảm nhận. Hay nói cách khác, khi Phật không còn tại thế, ai sẽ thay thế Phật? Địa Tạng Bồ Tát thay thế Phật mãi cho đến khi đức Phật kế tiếp ra đời. Từ đây có thể biết, chúng ta thấy được trong bộ kinh này, thì cũng có thể thấy được hết thấy cõi nước chư Phật trong hư không pháp giới, hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát là tận hư không, khắp pháp giới; thế giới nào không có Phật xuất thế, người đại diện cho Phật đều là Địa Tạng Bồ Tát. Ngài không chỉ đại diện sau khi Thế Tôn diệt độ và trước khi Phật Di Lặc ra đời, mà ở hết thấy cõi nước chư Phật, trong khoảng thời gian đức Phật trước diệt độ và đức Phật kế tiếp ra đời, người thay mặt Phật độ hóa chúng sanh đều là Địa Tạng Bồ Tát.

Địa Tạng Bồ Tát đáng được người tôn kính, hoàng nguyện của Địa Tạng, chư Phật Như Lai không thể không tán thán, không thể không khâm phục. Tại sao vậy? Chúng sanh do Ngài độ là những chúng sanh khó độ nhất, những chúng sanh do Phật độ phân nhiều đều có căn cơ chín muồi rồi Phật mới xuất hiện để độ. Còn chúng sanh căn tánh chưa chín muồi, vẫn tạo tác tất cả tội nghiệp y như cũ, khó độ nhất thì Địa Tạng Bồ Tát đi độ. Vì thế bộ kinh này chúng ta phải đọc kỹ, phải nghĩ sâu, phải “thâm giải nghĩa thú”, sau đó mới biết bộ kinh này ở trong hết thấy kinh điển cũng thuộc về pháp luân căn bản. Đặc biệt là thế giới này của chúng ta hiện nay, nói về chúng sanh cõi Diêm-phù-đề, đây là pháp môn tu học căn bản của chúng ta. Sáng tỏ đạo lý này rồi, đích thật có thể diệt hết thấy tội, có thể tu hết thấy thiện, tại sao vậy? Bạn đã chân chánh hiểu rõ “*chân - vọng, tà - chánh, thị - phi, thiện - ác*”, bạn chân thật thông đạt rõ ràng, nhưng việc này thật không dễ dàng, nếu không có trí tuệ cao độ thì làm không được. Câu phía sau còn hay hơn nữa:

Duy nhiên Thế Tôn nguyện bất hữu lự.

An ủi Thế Tôn, xin Ngài chớ lo lắng. Thời Mạt pháp, pháp dần dần diệt, trong khoảng thời gian dài như vậy, chúng sanh tội khổ đều do Bồ Tát một vai gánh vác, nhiệm vụ, sứ mệnh giáo hóa chúng sanh Ngài đều đảm đương lấy. Xin xem kinh văn:

Nhĩ thời Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát: “Nhất thiết chúng sanh vị giải thoát giả, tánh thức vô định, ác tập kết nghiệp, thiện tập kết quả, vi thiện vi ác trực cảnh nhi sanh, luân chuyển ngũ thú tạm vô hưu tức, động kinh trần kiếp mê hoặc chướng nạn.

Đây là Thế Tôn nói cho Địa Tạng Bồ Tát biết, theo thói quen thông thường thì chúng ta gọi là khai thị cho Địa Tạng Bồ Tát. Nói thật ra, Bồ Tát ở đây là thay mặt cho chúng ta, Thế Tôn khai thị cho Bồ Tát, nhưng trên thực tế chính là khai thị cho chúng ta. Hiện nay chúng ta đang ở trong tình trạng gì, đức Phật ở chỗ này đều nói ra cho chúng ta rồi. Chúng ta tự mình nói không được, tự mình mê hoặc điên đảo, đức Phật rõ ràng, đức Phật sáng tỏ, nhắc nhở chúng ta.

“Hết thấy những chúng sanh chưa được giải thoát”, chúng ta phải hiểu hai chữ “giải thoát”, giải là nói về phiền não, phiền não chưa có giải trừ, thuật ngữ ngày nay gọi là giải phóng, phiền não chưa được giải phóng. Thoát là nói về sanh tử, nói về lục

đạo luân hồi, bạn chưa thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Tám chữ này chính là chỉ cho chúng sanh trong lục đạo. Nếu chỉ nói hết thấy chúng sanh, Tứ Thánh pháp giới ở ngoài lục đạo cũng là chúng sanh, cũng thuộc về chúng sanh hữu tình; nhưng khi thêm chữ “chưa giải thoát” là chuyên chỉ chúng sanh trong lục đạo. Chúng sanh trong lục đạo là tình trạng như thế nào? “Tánh thức vô định”, Tánh là tâm tánh, Thức là phân biệt, chấp trước; không định, biến đổi quá lớn, niệm trước vừa diệt, niệm sau liền sanh, không có nhất định, thường thường thay đổi chủ ý, như vậy gọi là tánh thức vô định. Đừng nói chúng ta đối với hết thấy người, hết thấy việc không có chủ ý nhất định, ngay đối với chính mình cũng không có nhất định. Chuyện nghĩ hồi sáng đến tối bèn thay đổi, liền nghĩ khác, đây là sự thật. Trong hết thấy ý niệm, Phật quy nạp cho chúng ta thành ba loại lớn: “Thiện, ác, vô ký”, là ba loại này. Thiện và ác là tạo nghiệp, vô ký là vô minh, cũng không phải là việc tốt, chúng ta biết được “vô ký” cũng là tạo nghiệp. Vô ký tạo nghiệp gì? Nghiệp hồ đồ, vô minh hồ đồ, không có trí tuệ.

“Ác tập kết nghiệp”, đã tạo ác nghiệp thì tương lai phải chịu ác báo. Một ác niệm phải thọ một ác báo, cái gì gọi là một ác niệm? Một ý niệm [dài cỡ] một sát-na, một sát-na vẫn là quá dài rồi. Kinh Nhân Vương nói cho chúng ta biết: Một khảy móng tay có sáu mươi sát-na, một sát-na có chín trăm lần sanh diệt, cũng chính là có chín trăm ý niệm. Khởi một ý niệm thì phải thọ một lần quả báo, trong cuộc đời mấy chục năm của chúng ta đã tạo bao nhiêu nghiệp, làm sao không thọ báo cho được? Quả báo tùy theo ý niệm thiện ác của bạn, tùy theo ý niệm nặng - nhẹ, lớn - nhỏ, khuyết - tròn của bạn mà quả báo sẽ khác nhau.

“Thiện tập kết quả”, quả là nói về thiện báo, phước báo nhân thiên, nhà Phật gọi là tiểu quả. “Vi thiện vi ác, trục cảnh nhi sanh” đây là nói một người tại sao lại làm thiện, tại sao làm ác? Gặp được duyên khởi lên hành vi. Thiện, ác là hạt giống chất chứa trong a-lại-da thức của chúng ta, hạt giống tập khí vĩnh viễn sẽ không tiêu mất, một khi gặp duyên nó liền khởi lên. Gặp ác duyên liền đem tập khí ác dẫn khởi ra ngoài, gặp thiện duyên thì hạt giống thiện sẽ khởi lên, tự mình không thể làm chủ, tự mình không thể khống chế, thường gọi là bản thân không có định lực, không có trí tuệ. Trí tuệ là quán sát rõ ràng, định lực là không bị dụ dỗ, mê hoặc, phải đến cảnh giới này thì con người mới không tạo nghiệp. Nếu không tới cảnh giới này, những cảnh giới bên ngoài trước sau đều là thị, là phi, là thiện, là ác, bạn không thể phân biệt rõ ràng, bạn không biết được. Chúng ta là phàm phu chúng ta cũng không biết, Nhưng Phật dạy chúng ta một nguyên tắc hay vô cùng, đó là dùng tâm thuần thiện để xem người, xem việc, xem vật, cách này hay, nhất định được lợi ích. Khi gặp người thiện, việc tốt, thì đây là Phật, Bồ Tát thị hiện chánh diện để dạy chúng ta, khi gặp người ác, việc ác thì đây là Phật, Bồ Tát thị hiện nhắc nhở chúng ta; xem hết thấy người, hết thấy việc, hết thấy vật đều là Phật, Bồ Tát thị hiện thì tâm chân thành, tâm cung kính của chúng ta mới có thể sanh khởi.

Thiện Tài Đồng Tử trong hội kinh Hoa Nghiêm cũng là dạy chúng ta giống như vậy, năm mươi ba vị Phật, Bồ Tát thị hiện nam nữ, già trẻ, các ngành các nghề chính là xã hội hiện thực của chúng ta. Nếu chúng ta muốn thành tựu ngay trong đời này thì chỉ có học theo cách này mà thôi. Cách học này, nói cho chư vị biết, nhất định không phải miễn cưỡng bản thân, “Tôi nhất định phải có cách nhìn này”, không phải! Vẫn là như vậy, không có tư hào miễn cưỡng. Ở trong Đại kinh chúng ta nghe chư Phật, Bồ Tát giảng những nguyên lý nguyên tắc này đơn giản, vắn tắt. Kinh Hoa Nghiêm nói hết thấy các pháp thế xuất thế gian đều “*duy tâm sở hiện, duy thức sở*

biến”. Nếu như chúng ta chân chánh có thể lãnh hội được ý nghĩa của tám chữ này, liền có thể ngộ được những gì trong kinh Hoa Nghiêm nói là thật, không phải giả, không phải dạy chúng ta giả định, “*bạn dùng cách nhìn này đi*”, không phải! Mà là chân tướng sự thật. Đích thật ngoài mình ra, hết thầy người, hết thầy việc, hết thầy vật đều là chư Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, đại quyền thị hiện, thành tựu cho phạm phu như mình. Chứ không phải nói: “Bạn cứ thử làm theo cách giả dụ như vậy xem sao!” Như vậy sai rồi, không phải ý nghĩa này! Vậy thì chúng ta mới tiếp nhận giáo huấn chân thật của Như Lai.

Cho nên khi chúng ta thấy việc thiện, chuyện tốt, người tốt thì phải khích lệ mình, khi thấy người ác, việc ác thì phải cảnh giác mình; hết thầy người, việc, vật này không gì không phải là thiện tri thức, không gì không phải là Phật, Bồ Tát. Thì chúng ta ở ngay trong cảnh giới này, trong một đời này mới có thể viên thành Phật đạo. Sau khi mình học thành công rồi cũng phải thị hiện cho người khác thấy, cũng phải làm ra tấm gương tốt cho người khác. Tấm gương tốt, chữ “tốt” này không phải là tốt của tốt xấu, tốt trong tốt xấu là tương đối, chữ “tốt” này chính là hai bên tốt xấu đã buông bỏ hoàn toàn, là tốt chân thật. Thế nên, bạn có thể thị hiện làm mặt chánh, cũng có thể thị hiện làm mặt trái, đều có chung một mục đích làm cho chúng sanh giác ngộ, làm cho chúng sanh quay về, như vậy gọi là tấm gương tốt. Thế nên phải nhớ “vi thiện vi ác, trực cảnh nhi sanh”, cảnh giới là duyên, chỗ khác biệt lớn nhất giữa người giác ngộ và người mê hoặc chính là quán sát cảnh duyên không giống nhau, vận dụng cảnh duyên để trợ tu không tương đồng. Người giác ngộ thì khéo quán sát cảnh duyên, lợi dụng cảnh duyên giúp tăng trưởng đạo nghiệp của mình, người mê hoặc thì mê trong cảnh duyên mà tạo nghiệp. Ở chỗ này nói “người chưa giải thoát”, chưa giả thoát là chúng sanh mê hoặc điên đảo, những việc thiện, việc ác của họ đều là tương đối. Thiện là thiện pháp trong thế gian, chỉ có thể đạt được thiện quả ở cõi trời và người, không thể thoát khỏi Tam giới. Ác thì nhất định đọa tam ác đạo, tam ác đạo thì địa ngục là chính, ngạ quỷ và súc sanh đều là phụ thuộc.

“Luân chuyển ngũ đạo”, luân chuyển là luân hồi, ngũ đạo là không kể a-tu-la, chỉ nói trời, người, quỷ, súc sanh, địa ngục, nói năm đường này. Tại sao không kể a-tu-la? Trong kinh Lăng Nghiêm nói cho chúng ta biết trừ cõi địa ngục ra, bốn cõi kia đều có a-tu-la. Quả báo a-tu-la lớn nhất là a-tu-la cõi trời, kế đó là nhân gian a-tu-la, trong cõi quỷ cũng có a-tu-la, quỷ vương a-tu-la ác độc, trong súc sanh cũng có a-tu-la, thế nên a-tu-la có thể không kể ra. Nếu như thêm vào cõi a-tu-la thì đây là chuyên chỉ cho a-tu-la cõi Trời. Nếu không kể ra thì a-tu-la cõi Trời gộp chung cùng thiên đạo. Thế nên nói ngũ đạo, lục đạo là ý nghĩa giống nhau. “Luân chuyển ngũ đạo, tạm vô hưu tức” đây là nói sanh tử luân hồi, trong kinh Đại thừa đức Phật thường nói “sanh tử mệt mỏi không ngưng nghỉ”, ở cõi này chết đi bèn đến cõi khác đầu thai, lại đi đầu thai nữa rồi; sanh rồi lại chết, chết rồi lại sanh, vĩnh viễn không ngưng nghỉ, cho nên ví như bánh xe luân chuyển, khổ không nói được. “Động kinh trần kiếp”, thời gian là trần kiếp.

“Mê hoặc chướng nạn”. Mê là vô minh phiền não, trong lục đạo gọi là Kiến Tư phiền não, đây là mê, mê hoặc. Chướng thường nói về nhị chướng, tam chướng. Tam chướng là “hoặc, nghiệp, khổ”, mê hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Tại sao là chướng? Chướng ngại mình tâm kiến tánh của bạn. Nạn là nói về “bát nạn”, chúng ta thường nói là “tam đồ, bát nạn”, nạn là bạn gặp nạn. Trong tám nạn đặc biệt phải lưu ý thế trí biện thông là một trong tám nạn, một số người cứ cho rằng đó là chuyện tốt. Trường Thọ thiên là một trong tám nạn, Trường Thọ thiên ở đâu? Tứ Không thiên. Tại sao nói

Tứ Không thiên là bị nạn? Trong Tứ Không thiên không có Phật, Bồ Tát giảng kinh thuyết pháp. Nói nạn, tám thứ nhân duyên, mù - điếc - câm, tám thứ nhân duyên chướng ngại cơ duyên nghe pháp của bạn, không dễ dàng tiếp xúc đến Phật pháp, không có cơ hội học Phật, như vậy gọi là gặp nạn, không phải là nạn bình thường, không có cơ hội học Phật chính là gặp nạn rồi. Trường Thọ thiên, sanh đến cõi trời Phi Tướng Phi Phi Tướng, thọ mạng tám vạn đại kiếp; tám vạn đại kiếp, thời gian dài đến như vậy mà không được tiếp xúc Phật pháp, bạn nói đáng tiếc biết bao!

Phật, Bồ Tát ở trong kinh này tán thán người cõi Diêm-phù-đề chúng ta. Người cõi Diêm-phù-đề tuy rất dễ tạo tất cả tội nghiệp, nhưng cũng có chỗ tốt, cũng rất dễ quay đầu, cho nên Phật, Bồ Tát tán thán. Địa Tạng Bồ Tát nói khi chúng ta làm việc thiện, việc thiện cực nhỏ, “một giọt nước, một sợi lông”, việc thiện nhỏ như vậy Phật, Bồ Tát nhìn thấy cũng hoan hỷ, đều vui lòng đến giúp đỡ. Đây là nói chúng sanh ở địa phương này tuy tạo nghiệp nhưng dễ quay về. Còn cõi trời, càng lên cõi trời cao càng khó quay về. Phật ở trong kinh có giảng hai mươi điều học Phật khó. “Giàu sang học đạo khó”, người cõi trời giàu sang, mỗi ngày hưởng phước, hưởng được rất tự tại, học Phật gian khổ như vậy nên họ không chịu học, họ không biết được khổ. “Bần cùng học đạo khó”, một ngày ba bữa ăn không no, mỗi ngày đều bị đói, trong tình trạng đói meo như vậy đâu còn lòng dạ gì để học Phật nữa! Đây là trên trời ví cho giàu sang, tam ác đạo ví cho bần cùng, cả hai đều khó. Thế nên, người nào trong nhà tương đối đủ ăn, cũng không giàu có lắm, cũng không có bị đói, hạng người này rất dễ giác ngộ, họ biết được khổ, họ dễ giác ngộ. Cho nên nhị chương, tam chương, bát nạn không dễ thoát ly chút nào. Phía dưới Thế Tôn lại dùng thí dụ để nói:

Như ngư du vãng tương thị trường lưu, thoát nhập tạm xuất hựu phục tảo vãng.

Ngư là ví cho chúng sanh, những chúng sanh trong lục đạo này. Vãng là ví cho lục đạo, tam giới lục đạo. Trường lưu ví như tạo nghiệp, vĩnh viễn tạo không ngừng. Thoát nhập là ví như sanh tử luân hồi. Chính là ví cho chúng sanh trong lục đạo “tánh thức vô định”, giống như cá bơi đi khắp nơi, không có phương hướng nhất định, không có mục tiêu nhất định, thường bơi vào trong lưới. Vãng là cạm bẫy, là cạm bẫy của ma, Ma là gì? Ý nghĩa của ma là giày vò, thân tâm của bạn vĩnh viễn đang bị giày vò, đang bị suy tàn, khổ không nói nổi. Nguyên nhân căn bản như câu nói trong Phật pháp: “*Ái bất trọng bất sanh Ta-bà, Niệm bất nhất bất sanh Tịnh độ*”. Nói rõ nguyên nhân căn bản của lục đạo luân hồi là gì? Tình chấp, đây không phải là chuyện tốt. Tình là cái gì? Nói cho chư vị biết tình cũng chính là trí tuệ, khi giác ngộ rồi thì nó là trí tuệ, khi mê rồi thì nó là tình. Trong kinh Phật thường nói: “Phiền não tức Bồ-đề”, lúc giác ngộ thì phiền não là Bồ-đề, lúc mê thì Bồ-đề là phiền não. Chư vị nhất định phải biết trí tuệ vô lượng vô biên, phiền não cũng vô lượng vô biên, một mê thì hết thấy đều mê, đem trí tuệ vô lượng vô biên trong tự tánh đều biến thành phiền não, biến thành tình chấp. Một khi giác ngộ rồi thì hết thấy vô lượng vô biên phiền não lại khôi phục trở thành vô lượng vô biên trí tuệ, đều ở trong một niệm. Nhất định phải giác! Nhất định phải sáng tỏ, những gì nói về tình, nói về ái của lục đạo chúng sanh đều có một nguyên tắc cơ bản tồn tại: “Tánh thức vô định”; hay nói cách khác tình của họ vô định, ái của họ cũng vô định. Hôm nay nói yêu, ngày mai không yêu nữa, hôm nay có tình, ngày mai vô tình rồi, đều bất định.

Thế nên bạn nhất định phải biết, người thế gian bất luận nói tình, nói ý, nói yêu với bạn, trong lòng bạn nhất định phải hiểu rõ ràng, sáng tỏ, giác ngộ, đó là gì? “Hu

tình giả ý”, đừng cho là thật. Nếu bạn cho là thật thì bạn bị mắc lừa rồi. Mắc lừa cái gì? Mắc lừa của sanh tử luân hồi, không phải thật. Nói cho chur vị biết chỉ có Phật, Bồ Tát mới có chân tình, chân ái, vĩnh viễn không thay đổi. Bởi vì tánh thức của Phật, Bồ Tát là định, còn tánh thức của phàm phu chúng sanh là bất định. Cho nên cái tình của Phật, Bồ Tát thật sự là chân tình chân ái, họ không dùng danh từ tình và ái, các Ngài dùng từ, dùng bi, từ bi chính là chân tình chân ái, vĩnh viễn không biến đổi, việc này chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Chúng ta phải học theo Phật, Bồ Tát, đối với hết thảy chúng sanh thật sự có tình, thật sự thương yêu, vĩnh hằng không thay đổi, đây chính là Phật ở trong kinh nói “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Chỗ này chúng ta có thể nói thêm vài câu, đây là ở trong hết thảy kinh điển, có thể nói là trong bốn mươi chín năm Phật thường nói, không biết là đã nói bao nhiêu lần, mục đích đều là để nhắc nhở chúng ta. Năm xưa lúc Phật giảng kinh thuyết pháp, mỗi ngày đều có thỉnh chúng mới đến, Phật rất từ bi, “trong cửa nhà Phật không bỏ một ai”, khi có một người mới đến chưa được nghe những khai thị quan trọng thì Phật đều giảng lại thêm lần nữa. Đã mê mất tự tánh, tâm tánh bất định, tình và ái sanh ra từ trong đây, đều là thời gian ngắn ngủi, rất dễ sanh ra thay đổi, nhất định không phải thật. Chúng ta nhất định phải học Phật, tình của Phật, ái của Phật là chân thật, vĩnh hằng không thay đổi. Với lại tình và ái của các Ngài là thanh tịnh, mảy trần không nhiễm, là bình đẳng, không phải là đối với người này thì yêu, đối với người kia thì ghét, không có, là tận hư không, khắp pháp giới. Đối với Phật, Bồ Tát kính ái, đối với địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cũng kính ái, sự kính ái này nhất định là bình đẳng. Không có đối với Phật, Bồ Tát nhiều hơn một phần, đối với súc sanh thì kém hơn một phần, tuyệt đối không có hiện tượng này. Tại sao? Đại ái của các Ngài là từ trong tự tánh lưu lộ ra, là đức năng vốn sẵn có trong chân tâm.

Trên đề kinh Vô Lượng Thọ có ghi “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”, lòng từ bi của Ngài, lòng thương yêu rộng lớn của Ngài tuyệt đối tương ứng với thanh tịnh, bình đẳng, giác. Nếu như không tương ứng với thanh tịnh, bình đẳng, giác thì đó là tình thức vô định. Tại sao vậy? Tâm ý thức làm chủ. Phàm phu chúng ta dùng tâm ý thức, tâm ý thức không định, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng. Cho nên hết thảy chúng sanh trong lục đạo không thể thoát ra khỏi sanh tử luân hồi, nguyên nhân chủ yếu là ở chỗ này. Do đó có thể biết đời này chúng ta niệm Phật muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, [chúng ta] thường nói phải nhìn thấu, phải buông xuống. Ở đây, điều thứ nhất là phải buông xuống, phải buông xuống tình ý giả dối của thế gian, buông xuống triết đề. Sau khi buông xuống thì nhắc lên, nhắc lên “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi” của Phật, Bồ Tát. Buông xuống được, nhắc lên được. Phát khởi lòng thương rộng lớn của Phật, Bồ Tát, bạn có thể xả mình vì người, cái gì cũng có thể hy sinh, cái gì cũng có thể buông xả để làm lợi ích cho hết thảy chúng sanh, đó chính là học theo Địa Tạng Bồ Tát. Xin xem tiếp kinh văn:

Dĩ thị đẳng bồi ngô đương ưu niệm.

Những lo lắng của Thế Tôn chính là việc này. Trong tâm Thế Tôn không có lo lắng việc gì khác, mà là lo lắng cho hết thảy chúng sanh tội khổ trong tận hư không, khắp pháp giới, Ngài không vì một người nào đó. Phía trước chúng ta xem thấy Ma Gia phu nhân, bà hình như tỏ ra còn có một chút tình chấp, đặc biệt lưu luyến chúng sanh cõi Diêm-phù-đề, nhưng lúc Địa Tạng Bồ Tát nói pháp cho bà thì tâm lượng ấy rộng lớn hơn nhiều, đều là làm ra gương mẫu cho chúng ta xem. Ma Gia phu nhân làm đúng hay sai? Đúng! Đúng như thế nào? Chúng ta giúp đỡ chúng sanh thì bắt đầu giúp

đỡ từ chỗ gần nhất, không thể nói chỗ gần không lo, mà đi lo chỗ xa, không hợp tình, cũng chẳng hợp lý. Giúp đỡ người nhất định phải bắt đầu từ chỗ gần rồi tới chỗ xa. Chỗ nào là gần? Người nhà của bạn là gần nhất, muốn độ chúng sanh hãy độ người nhà trước. Tại sao người nhà độ không được? Vì chính mình chưa làm tốt, chính mình làm không đúng như pháp, người trong nhà bạn không tin tưởng. Nếu bạn làm đúng như pháp, người nhà bạn sẽ sanh tâm cung kính với bạn, khâm phục bạn, chịu học theo bạn, chịu nghe lời của bạn. Thế nên bản thân bạn phải làm đúng như pháp, tự mình phải làm ra một hình dáng tốt đẹp cho người nhà thấy. Sau đó làm ra cho bạn bè thân thích của bạn, những người bạn quen biết thấy, dần dần mở rộng phạm vi này. Ma Gia phu nhân dạy chúng ta cách khéo léo để độ chúng sanh, còn Phật, Bồ Tát dạy chúng ta cách toàn diện: Tất cả đều là thiện tri thức, đều là vì dạy chúng ta nên mới làm ra nhiều thị hiện như vậy, họ biểu diễn cho chúng ta xem. Nói thật ra, làm thế nào mới có thể phát dương quang đại Phật pháp, làm cho hết thảy chúng sanh hoan hỷ tiếp nhận? Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên này là kịch bản tốt nhất, có thể đem nó lên sân khấu, đem nó diễn thành phim truyện, thành phim điện ảnh, không có ai không thích, phương tiện thiện xảo làm lợi ích cho hết thảy chúng sanh.

Nhưng muốn làm việc này, nói thật ra phải nên hướng về phía như vậy mà phát triển, những người biên kịch, đạo diễn, diễn viên nên đến giảng đường học trước, chúng ta đem kinh này từ đầu đến cuối, tất cả đều giảng rõ ràng, giảng sáng tỏ. Mọi người đều phát tâm làm Địa Tạng Bồ Tát, mọi người đều phát tâm tạo dựng sự nghiệp Địa Tạng, sau đó phim này nhất định sẽ thành công, mới có thể đóng thành công. Hiện nay cũng có một số phim điện ảnh, phim kịch về Phật Giáo, tôi xem thử cũng không thấy lý tưởng cho lắm. Nguyên nhân là gì? Đạo diễn, diễn viên không hiểu Phật pháp cho nên hiệu quả này dĩ nhiên là rất kém. Diễn viên, đạo diễn nhất định phải thật sự hiểu giáo nghĩa, thâm giải nghĩa thú thì kịch bản họ viết, kỹ thuật diễn kịch mới thể hiện được trí tuệ rộng lớn cao độ, mới có thể chân chánh làm được phương tiện thiện xảo. Chúng ta có tâm này, cũng có nguyện này, nhưng duyên chưa đủ. Ngày nay không có nhóm người điện ảnh này, những diễn viên, đạo diễn truyền hình cùng đến học Phật với chúng ta, cho nên việc này hiện nay vẫn chưa làm được. Nếu như có một nhóm người như vậy, nhân duyên thành thực rồi thì chúng sanh có đại phước báo, chúng sanh toàn thế giới sẽ có phước báo to lớn, toàn bộ kinh Hoa Nghiêm cũng có thể đem lên sân khấu. Kinh Hoa Nghiêm, tuy chúng ta chưa có giảng được bao nhiêu, mới giảng được một chút, các bạn mới bắt đầu nghe nhưng cũng rất có đạo vị, mỗi một nội dung đó, đều có thể mang lên sân khấu. Trong đời sống hằng ngày mỗi một điều đều là ở trong sinh hoạt của chúng ta làm ra gương mẫu. Thế nên học Phật, Bồ Tát chính là học biểu diễn, chúng ta không đi diễn trên sân khấu giống như diễn viên, hiện nay chúng ta diễn trên sân khấu của xã hội này. Phải biết được tự mình làm thế nào mới tốt, làm sao đem vở kịch này diễn cho thật tốt, khiến cho những chúng sanh chưa giải thoát xem đến vở kịch này họ có thể cảm ngộ, có thể cảm động, có thể giác ngộ thì đã đạt đến mục đích hoằng pháp lợi sanh vậy.

Chúng ta xem thử Phật lo nghĩ những gì? Ngày nay chúng ta lo nghĩ những gì? Những gì chúng ta lo nghĩ đều sai, đều là giả. Chúng ta lo lắng cho cái thân của mình, tánh mạng tài sản, đều là giả, không phải thật. Thân là vô thường, vật ngoài thân càng không thể được, nhất định phải hiểu đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật. Chư Phật, Bồ Tát hết thảy là chân thật, chúng ta phải tin sâu không nghi, hết lòng học tập, y giáo phụng hành. Xem tiếp câu sau:

Nhữ ký tất thị vãng nguyện, lũy kiếp trọng thế quảng độ tội bồi, ngô phục hà lự.

Thế Tôn nghe thấy Địa Tạng Bồ Tát báo cáo cũng vô cùng hoan hỷ, nói ông đã “tất thị vãng nguyện”, Địa Tạng Bồ Tát phát nguyện độ chúng sanh không phải chỉ có hôm nay, vô lượng kiếp trước Ngài đã phát nguyện này, đời đời kiếp kiếp thực tiễn nguyện vọng của Ngài, với lại đã phát rất nhiều lần. Giống như chúng ta mỗi ngày đều niệm Tứ Hoảng Thệ Nguyện “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, Phiền não vô lượng thệ nguyện đoạn*”, chúng ta mỗi ngày niệm tứ hoảng thệ nguyện chứ không phải phát tứ hoảng thệ nguyện, nếu như thật sự phát rồi thì còn phải nói nữa sao! Nếu như chân thật đã phát nguyện này thì bạn không phải là phạm phu. Không phải phạm phu thì là gì? Bạn sẽ là Phát Tâm Trụ Bồ Tát. Chúng ta xem trong kinh Hoa Nghiêm nói Phát Tâm Trụ Bồ Tát là địa vị gì? Là Sơ Trụ trong Viên Giáo, bạn đã siêu việt lục đạo, siêu việt thập pháp giới, tứ hoảng thệ nguyện đã phát thật sự liền siêu việt. Không những không còn trong lục đạo, bạn cũng không còn trong thập pháp giới, vừa phát liền siêu việt rồi. Mỗi ngày niệm thì không được, niệm thì không thể siêu việt, phải chân thật phát. Chúng ta tỉ mỉ quan sát, tứ hoảng thệ nguyện có phải là Địa Tạng Bồ Tát Nguyện hay không? Phải! Một chút cũng không sai. Hôm nay tại cung trời Đao Lợi, Địa Tạng Bồ Tát lại phát nguyện nữa, tiếp nhận lời phó chúc của Thế Tôn giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này. Thế Tôn ở nơi đây nói lời này cũng là tán thán Ngài. “Lũy kiếp trùng thệ”, chữ này đọc là “trọng” cũng được, đọc là “trùng” cũng được, đều được hết. Trọng là lời nguyện của Ngài rất nặng. Trùng là Ngài đã phát nguyện này nhiều lần rồi, hai cách đọc âm, hai ý nghĩa này đều hợp lý cả. Phật thấy họ sốt sắng gánh vác thì cũng rất an ủi, không còn lo âu nữa, không còn bận tâm nữa. Thật ra là hoàn toàn biểu diễn cho chúng ta xem, chư vị phải hiểu, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng hóa thân làm Địa Tạng Bồ Tát. Tại sao không dùng thân Phật để xuất hiện trong thế gian này, tiếp tục thuyết pháp cho chúng ta? Không thể được, những chúng sanh này tánh thức không định. Chư vị phải biết, nếu như thấy Phật trụ thế lâu dài chúng sanh sẽ giải đãi, lười biếng: “*Không phải vội, hôm nay không nghe kinh, ngày mai Ngài vẫn giảng, năm nay không học, hai năm sau học cũng không muộn, lúc nào Ngài cũng giảng mà!*”. Nếu như nói Phật sắp nhập Niết-bàn thì họ sẽ hoảng hốt, gấp rút học tập, nếu không học thì sẽ không còn cơ hội nữa, họ liền khẩn trương. Thế nên Phật thị hiện diệt độ, thị hiện trụ thế đều là phương tiện thiện xảo, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Việc cầu học cũng giống như vậy. Lúc trước tôi cầu học ở Đài Trung, trong một thời gian ngắn, tôi đạt được lợi ích nhiều hơn so với các bạn đồng học khác. Nguyên nhân là gì? Chúng tôi là người ở phương xa đến, đến Đài Loan làm khách, thời gian rất ngắn, phải gấp rút học, học tập rất hết lòng, không thì một ngày nào đó cơ hội sẽ không còn nữa. Những người cư trú ở thị xã Đài Trung, họ không có quan niệm này, thầy Lý thường trú ở thị xã Đài Trung, năm nay không thành thì vẫn còn năm sau, năm sau không thành thì vẫn còn năm sau nữa. Có cái tâm như vậy thì vĩnh viễn sẽ lười biếng, mãi đến khi thầy Lý vãng sanh rồi cũng chưa học thành tựu, thầy Lý sống ở Đài Trung ba mươi tám năm, tâm thái học tập của chúng tôi không giống nhau. Chúng tôi đến làm khách, tâm thái này rất khẩn trương, phải nắm thật chắc lấy cơ hội này, biết được cơ hội một khi đã đánh mất thì không dễ gì tìm lại được. Phật, Bồ Tát xuất hiện ở thế gian này, dùng thân phận của Phật để xuất hiện cũng là ý nghĩa này, không thể trụ mãi. Nếu trụ mãi thì chúng sanh về sau sẽ lười biếng, giáo học của Phật sẽ không linh nữa, thế nên không thể thị hiện trụ thế lâu dài. Xin mời xem đoạn kinh văn tiếp theo. Đoạn kinh văn này Thế Tôn và Địa Tạng Bồ Tát một người hỏi, một người đáp, bên cạnh lại có một vị Bồ Tát đi tới thưa hỏi.

Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất Bồ Tát Ma Ha Tát.

Những Bồ Tát này đều là Đẳng Giác Bồ Tát, đều không phải là Bồ Tát thông thường.

Danh Định Tự Tại Vương.

Từ danh hiệu này của Ngài chúng ta liền biết, Ngài được đại tự tại trong thiên định. Trong Phật pháp thường nói: “*Na Già thường tại định, vô hữu bất định thời*”.

Bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, Địa Tạng Bồ Tát, lũy kiếp dĩ lai các phát hà nguyện, kim mông Thế Tôn ân cần tán thán, duy nguyện Thế Tôn lược nhi thuyết chi.

Trong đại hội, Thế Tôn tán thán Địa Tạng Bồ Tát, Định Tự Tại Vương Bồ Tát đâu phải không biết chuyện này, đã biết nhưng vẫn hỏi. Bởi vì Ngài biết được hội giảng lần này khi kết tập kinh tạng nhất định sẽ truyền lâu xa, những người không tham gia hội này khi xem thấy việc đức Phật tán thán Địa Tạng Bồ Tát, đều không tránh khỏi nghi hoặc. Bồ Tát rốt cuộc có những nguyện gì, có đức hạnh gì mà được Thế Tôn tán thán như vậy? Những người không tham gia pháp hội phải đi đâu để hỏi? Cho dù sau này có những câu hỏi này nhưng không có chỗ hỏi. Định Tự Tại Vương Bồ Tát từ bi, Ngài biết được, Ngài thay chúng ta thưa hỏi, nhờ Thế Tôn nói rõ cho chúng ta biết, đoạn trừ nghi hoặc của chúng ta. Thế nên cách đặt câu hỏi này trong kinh Phật gọi là “câu hỏi lợi lạc hữu tình”, đáng để cho chúng ta học tập. Có khi chúng ta tự mình không có nghi hoặc, nhưng nghĩ đến người khác có nghi hoặc thì cũng phải đặt câu hỏi. Đặc biệt là ngày nay chúng ta lợi dụng khoa học kỹ thuật, giảng kinh, dạy học đều được ghi hình, thu âm phổ biến khắp nơi, cho nên nghe kinh không nhất định phải ở giảng đường, có thể ở ngoài giảng đường người xem, người nghe càng nhiều hơn, không cách gì tính đếm. Nếu họ có nghi hoặc thì đi đâu để hỏi? Cho nên việc đặt ra những câu hỏi lợi lạc hữu tình, chúng ta phải nên học theo. Xin xem kinh văn:

Nhĩ thời Thế Tôn cáo Định Tự Tại Vương Bồ Tát: “Đế thính đế thính thiện tư niệm chi, Ngô đương vị nhữ phân biệt giải thuyết”.

Bồ Tát đặt câu hỏi, Thế Tôn nhất định sẽ giải đáp, với lại Thế Tôn biết được câu trả lời này có thể đem lại lợi ích rất nhiều, rất nhiều cho vô lượng vô biên đại chúng không có mặt lúc ấy. Trước lúc khai thị, câu này là căn dặn Bồ Tát, nói thật ra chính là căn dặn đại chúng hiện tiền như chúng ta, phải “Đế thính đế thính, thiện tư niệm chi”, tám chữ này rất quan trọng. Chúng ta nghe có hiểu ý của Phật hay không quan trọng ở tám chữ này. Trong bài khai kinh kệ nói: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, nếu như không có tám chữ này thì bạn sẽ rất khó giải nghĩa chân thật của

Như Lai. Đê là gì? Đê là chân thành, dùng tâm chân thành để nghe. Chân thành là gì? Rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là đê thính; hay nói cách khác, lúc nghe pháp trong tâm không cho phép có vọng tưởng, được vậy gọi là đê thính. “Thiện tư niệm chi”, thiện tư chính là chỗ ngộ, sau khi nghe xong sẽ có chỗ ngộ, nhà Phật chúng ta gọi là khai ngộ, nghe pháp khai ngộ. Lắng nghe mới có thể khai ngộ, sau khi ngộ rồi thì phải niệm chi, niệm là hạnh, niệm ở đâu chú tâm ở đó. Trong tám chữ này đều bao gồm *tín, nguyện, hạnh*, đều ở cả trong đó. Đây là tâm thái nhất định phải có khi nghe pháp, nếu không có tâm này, không có thái độ này thì giống như câu: “Nghe mà như chưa nghe, nghe rồi cũng như không”. Nghe pháp như vậy cũng giống như không nghe gì cả, vậy thì uổng lắm.

Nãi vãng quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ na-do-tha, bất khả thuyết kiếp.

Đây là nói về chuyện xưa của Địa Tạng Bồ Tát. Giới thiệu vị Bồ Tát này cho chúng ta, giúp chúng ta nhận biết Địa Tạng Bồ Tát, hiểu rõ Địa Tạng Bồ Tát, sau đó chúng ta mới tin tưởng Ngài, chúng ta mới bằng lòng học tập với Ngài. Phải nói rõ nhân duyên tu học trong đời quá khứ của Địa Tạng Bồ Tát, sự tích của Địa Tạng Bồ Tát trong vô lượng kiếp vĩnh viễn nói không hết, chỉ có thể nêu ra vài câu chuyện trong những sự tích này. Đây là do Thích Ca Mâu Ni Phật nói cho chúng ta, chuyện lúc Địa Tạng Bồ Tát mới vừa phát tâm, thời gian ấy quá lâu rồi, chúng ta thường nói đây là con số thiên văn.

Nhĩ thời hữu Phật.

Vào thời bấy giờ, trong kiếp lâu xa về trước, thời đó có vị Phật.

Hiệu Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Mười danh hiệu này trong nhà Phật là thông hiệu của chư Phật, mười hiệu này hiển thị trí tuệ đức năng trên quả địa Phật. Khi thành Phật, chứng quả rồi thì trí tuệ, đức năng vô lượng vô biên xưng tán, tuyên thuyết chẳng hết. Phật đem vô lượng vô biên trí tuệ, đức năng trên quả địa quy nạp thành mười loại, rồi dùng mười đức hiệu này để biểu thị. Mười đức hiệu này chúng ta nói sơ lược qua một chút:

Nhất Thiết Trí Thành Tựu là biệt hiệu của Phật, hết thấy trí tuệ thành tựu rồi. Từ Như Lai trở về sau, cả mười hiệu này là thông hiệu, mỗi vị Phật đều có mười danh hiệu này, đây là việc chư vị đồng tu phải ghi nhớ, phải hiểu, đừng sanh ra hiểu lầm. Bởi vì có rất nhiều người nói trong các vị Phật, vị Phật nào lớn nhất? Như Lai Phật lớn nhất. Đây là một quan niệm sai lầm, xem tiểu thuyết nhiều quá rồi, Tôn Ngộ Không không nhẩy ra khỏi bàn tay của Như Lai. Mỗi vị Phật đều xưng là Như Lai, cho nên Như Lai là thông hiệu. Như Lai phải giải thích như thế nào? Nói một cách đơn giản nhất, Phật hiện nay giống như cổ Phật tái lai cho nên gọi là Như Lai. Phật Phật đạo đồng, khi thành Phật rồi thì cái gì cũng bình đẳng, hoàn toàn tương đồng. Bồ Tát cùng Bồ Tát thì không giống nhau, sẽ không hoàn toàn giống nhau, Phật cùng Phật là hoàn toàn giống nhau, thế nên mới nói Phật ngày nay giống như cổ Phật tái lai. Nếu nói ý nghĩa sâu thêm, thì trong kinh Kim Cang có một cách giải thích, “Như Lai giả, chư pháp như nghĩa”, cách giải thích này hay. “Chư pháp như nghĩa”, chữ “như”

này là gì? Như chính là chân như bản tánh. Hết thấy chư pháp và chân như bản tánh đều tương ứng, đó gọi là Như Lai, ý nghĩa này nói được vô cùng viên mãn, đó là nói từ trên mặt lý. Nói cổ Phật tái lai là nói từ trên mặt sự. Còn rất nhiều ý nghĩa khác, chúng ta lược bớt.

“Ứng Cúng”, cúng là cúng dường, trong hết thấy người, Phật là người thiện chân thật cứu cánh viên mãn, người có đại trí tuệ, đại đức năng cứu cánh viên mãn, là tấm gương tốt, vị thầy tốt của chúng ta, đáng được chúng ta cúng dường; chúng ta cúng dường Ngài sẽ có phước báo. Cho nên Ứng Cúng là đáng được tiếp nhận sự cúng dường của trời và người.

Thông hiệu thứ ba là “Chánh Biến Tri”, tri là không gì không biết, Biến là phổ biến, không có cái gì Ngài không biết. Không những biến tri mà còn thật sự biến tri, những gì Ngài biết không có một chút sai lầm. Hết thấy kinh pháp do Phật giảng làm sao có thể sai lầm! Nếu như có sai lầm nói chung đều là do người đời sau dùng ý tứ riêng của mình sửa đổi nên mới sanh ra sai lầm. Thế nên kinh điển lưu thông đến ngày hôm nay, trải qua mấy ngàn năm phiên dịch, thời cổ những bản viết tay khó tránh khỏi có chữ sai, khó tránh khỏi việc bỏ sót câu văn, ngày nay chúng ta làm những việc này đều biết, là một chuyện rất khó khăn. Cho dù phát hiện thấy trong kinh điển chữ nào đó có thể không đúng lắm, có thể sai, chỗ nào đó có vấn đề, thì tuyệt đối không thể sửa đổi. Nếu như bạn phát hiện ra, có thể ghi chú ở kế bên, dùng cách ghi chú ở ven bìa, nguyên văn không thể sửa đổi. Đây là đạo lý gì? Tôi cảm thấy chỗ này không đúng nên tôi sửa một chút, bạn cảm thấy chỗ kia không đúng nên sửa một chút, vậy thôi rồi, thêm vài chục năm nữa cuốn kinh này hoàn toàn bị sửa đổi, không thể đọc tụng được nữa. Thế nên cho dù có sai lầm cũng không thể sửa, mà chỉ chú thích. Những việc giống như vậy các đại đức thời xưa làm được rất hoàn hảo, họ phát hiện có chữ sai, chữ này có thể là chữ gì đó hoặc chữ này phải nên là chữ gì đó, họ chú thích ở kế bên, không sửa đổi bản văn gốc, giúp cho bản văn gốc vĩnh viễn được giữ nguyên mãi về sau, làm lợi ích cho hàng hậu học. Đây là một cách làm có trách nhiệm đối với lịch sử, đối với chúng sanh, chúng ta phải nên học tập, đây là Chánh Biến Tri.

Một số tín đồ tôn giáo khen ngợi Thượng Đế là toàn năng, toàn tri, Chánh Biến Tri chính là toàn năng, toàn tri. Nói thật ra, Thượng Đế không phải là toàn năng, toàn tri, Phật mới là toàn năng toàn tri. Phật là ai? Phật là chân tâm bản tánh của chính chúng ta, chân tâm bản tánh của chính chúng ta mới thật sự là toàn năng, toàn tri. Bởi vì tận hư không, khắp pháp giới đều là do tâm tánh biến hiện ra, tâm tánh làm sao có chuyện không biết, làm sao có chuyện không thể? Thế nên đây là một cách nói rất hợp lý. Nếu như tâm tánh của chúng ta hoàn toàn hiển lộ ra rồi, hoàn toàn hiển hiện ra, đối với quá khứ, vị lai của cả vũ trụ đích thật là chánh biến tri, đây không phải là giả.

“Minh Hạnh Túc”, túc là viên mãn, minh là tiêu biểu cho trí tuệ, hạnh là tiêu biểu cho tu học, hai thứ đều viên mãn, đây là dùng danh từ Phật pháp để nói, tánh tu viên mãn. Minh là Bát-nhã trí tuệ của tự tánh, là tánh đức; Hạnh là tu đức. Lúc còn chưa viên mãn thì gọi là Bồ Tát, đã viên mãn thì gọi là Phật. Cũng có thể xem là giải hành viên mãn, minh là giải, hạnh là tu hành, giải hành viên mãn.

“Thiện Thệ”, từ này chính là vô trụ Niết-bàn, mà trong Đại thừa kinh điển thường gọi. Vô trụ Niết-bàn đích thật là Thiện Thệ, tại sao? Thiện này của họ không trụ sanh tử, không trụ Niết-bàn, vậy mới gọi là thiện. Phạm phu trụ sanh tử, không thiện, chết rồi lại đầu thai, không thiện. Nhị thừa trụ Niết-bàn, cũng không thiện, đọa cái hố vô vi, không khởi tác dụng. Phật cùng đại Bồ Tát là thiện, vì sanh tử, Niết-bàn hai bên đều không trụ, như vậy mới thật sự gọi là Thiện Thệ. Không trụ Niết-bàn nên

Ngài tùy loại hóa thân, nên dùng thân gì để độ thì Ngài hiện thân ấy. Không trụ sanh tử, tuy độ chúng sanh, tuy hóa hiện nhiều thân độ hết thấy chúng sanh nhưng mảy trần không nhiễm, trong tâm sạch sẽ, làm mà không làm, không làm mà làm. Cũng chính là nói không những không chấp trước trên sự tướng, mà trong tâm cũng không hề lưu dấu vết, đây chính là không trụ sanh tử. Chư vị phải biết, không trụ sanh tử chính là trụ Niết-bàn, không trụ Niết-bàn chính là trụ sanh tử. Ngài cả hai bên đều không trụ, hai bên viên dung, chân chánh gọi là “đại Niết-bàn”, đây là đại Niết-bàn trên quả địa Như Lai; Đại Niết-bàn là cả hai bên sanh tử và Niết-bàn đều không trụ.

“Thế Gian Giải”, thế gian, quy mô nhỏ là lục đạo, mở rộng ra là thập pháp giới, mở rộng thêm nữa thế và xuất thế gian chính là tận hư không, khắp pháp giới, Phật đều biết, không có một việc gì Ngài không hiểu rõ, thế nên Ngài được xưng là Thế Gian Giải.

“Vô Thượng Sĩ”; người hiện nay gọi sĩ là phần tử trí thức, thời xưa gọi là người đọc sách, đọc sách hiểu lý. Trong số người đọc sách, Ngài là cao nhất, trên nhất, không có ai cao hơn, trên hơn Ngài; ngày nay nói trong số phần tử trí thức, Ngài đạt đến đỉnh cao nhất, không có ai cao hơn Ngài.

“Điều Ngự Trượng Phu”, danh hiệu này được kiến lập từ phương tiện khéo léo trong việc giáo hóa chúng sanh của Ngài. Phật có trí tuệ, có năng lực, có sự khéo léo, có thể điều phục tâm chúng sanh, có thể giúp chúng sanh đoạn ác tu thiện, đây giống như người cầm cương. Trượng phu là đại trượng phu, ý nghĩa của đại trượng phu cùng nghĩa với chữ anh hùng, hoàn toàn tương đồng. Những gì người khác làm không được, Ngài có thể làm được, như vậy xưng là đại trượng phu. Ngài là Điều Ngự Trượng Phu có thể điều phục chúng sanh trong chín pháp giới, giúp họ giác ngộ, giúp họ đoạn phiền não, giúp họ liễu sanh tử, xuất Tam giới, thành Phật, làm tổ; Phật có năng lực này. Đây là được kiến lập trên đức năng.

“Thiên Nhân Sư”, Sư là sư phạm. Hết thấy chư thiên, nói một chữ Thiên, một chữ Nhân nghĩa là đã bao gồm cả lục đạo và thập pháp giới rồi. Ngài là mẫu mực, là dẫn đầu cho hết thấy chúng sanh trong lục đạo, hết thấy hữu tình trong thập pháp giới.

“Phật”, chữ này mọi người đều hiểu rõ, đều sáng tỏ, là chữ dịch âm từ Phạn văn Ấn Độ. Ý nghĩa là giác ngộ, bên trong bao gồm tự giác và giác tha. Tự mình giác ngộ, giúp người khác giác ngộ, giác hạnh viên mãn. Nếu chỉ cầu tự giác, không giúp đỡ người khác, thì đây là Tiểu thừa, A-la-hán. Tự mình giác ngộ cũng giúp người khác giác ngộ, đây là Bồ Tát. Nếu như tự giác, giác tha đều viên mãn rồi thì được gọi là Phật, đây chính là ý nghĩa của chữ Phật. Viên mãn, làm sao mới tính là viên mãn? Có thể nói Bồ Tát là đã tự giác viên mãn rồi, đây mới là giác tha, vẫn còn rất nhiều chúng sanh chưa được độ, vậy thì làm sao viên mãn? Chư vị phải biết, sự viên mãn này, Bồ Tát giác tha vẫn là giúp cho chính mình giác ngộ. Chúng ta thường nói thầy giáo dạy học trò, giáo học giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Đến khi nào mới viên mãn? Trong quá trình giáo học, tuy thời gian chúng ta tự tu học không dài, trong vòng mười mấy năm, mấy mươi năm, nhất định có sự thể hội. Chúng ta được một số học sinh, một số học sinh này đến hỏi những câu khó, giúp đỡ cho chúng ta rất nhiều, rất nhiều. Có một số vấn đề quan trọng, nếu người ta không hỏi thì tự mình không bao giờ nghĩ đến; một khi họ vừa hỏi, chúng ta mới nghĩ đến. Xem thử chính mình có trí tuệ hay không? Có trí tuệ thì trả lời được, không có trí tuệ thì phải mau mau đi tìm tài liệu, đi thỉnh giáo người khác, đây là giúp đỡ chính mình, do đó giáo học đích thật là giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Bồ Tát phải đoạn Kiến Tư phiền não, phải đoạn Trần Sa phiền não, phải phá căn bản vô minh, nếu không nhờ hết thầy chúng sanh giúp đỡ, họ cũng không có biện pháp gì! Thế nên trong quá trình dạy học, hết thầy chúng sanh giúp họ khai mở trí tuệ, giúp họ đoạn phiền não, thì họ mới chứng được Vô thượng Bồ-đề, như vậy gọi là viên mãn. Họ tự mình viên mãn rồi thì mới có thể viên mãn độ hết thầy chúng sanh. Chúng sanh được độ phải nhờ duyên phận, cho nên Phật không độ người vô duyên. Viên mãn là lấy việc độ chúng sanh để nói, họ có khả năng độ Đẳng Giác chúng sanh thì gọi là viên mãn, họ thành Phật rồi. Bồ Tát không thể gọi là viên mãn, tại sao? Đẳng Giác Bồ Tát có thể độ Thập Địa trở xuống, không thể độ Đẳng Giác, việc độ chúng sanh không viên mãn, hóa tha không viên mãn. Sau khi thành Phật, Ngài có năng lực dạy hết thầy chúng sanh, vậy mới gọi là viên mãn, “giác hạnh viên mãn” là ý nghĩa này. Có năng lực độ Đẳng Giác chúng sanh thì không có gì không thể độ, độ chúng sanh viên mãn là cách nói như vậy.

“Thế Tôn”, đầy đủ mười tên gọi kể trên, mười đức hiệu thì được xưng là Thế Tôn. Người thế gian và xuất thế gian đều tôn trọng Ngài, đều tôn kính Ngài, Ngài có trí tuệ và đức năng giống như vậy nên được xưng là Thế Tôn. Giống như ngày nay chúng ta gọi ai đó một cách khách sáo: “Ngài tôn kính”. Tôn chính là tôn kính, thêm chữ Thế Tôn chính là hết thầy chúng sanh đều tôn kính, ý nghĩa này rất rộng, rất sâu.

Kỳ Phật thọ mạng lục vạn kiếp.

Trong thời đại đó, thọ mạng của Phật dài, thọ mạng của người thời đó cũng dài, thọ mạng của Phật thị hiện nhất định giống với đại chúng. Như Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước xuất hiện ở thế gian này của chúng ta, lão nhân gia thị hiện bảy mươi chín tuổi viên tịch, chúng ta quen nói Phật trụ thế tám mươi năm, trên thực tế là bảy mươi chín tuổi. Nói đến tám mươi tuổi thì người Trung Quốc gọi là hư tuế, tám mươi năm! Phật trụ thế tám mươi năm, giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm. Đây là đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện, không khác là bao so với thọ mạng con người ở thế gian này. Do đó có thể biết Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai, phước báo của chúng sanh thời đó lớn, thọ mạng dài. Từ chỗ này xem thấy được phước báo của chúng sanh ở địa phương đó, thời đại đó rất lớn.

Vị xuất gia thời vi tiểu quốc vương, dữ nhất lân quốc vương vi hữu, đồng hành thập thiện nhiều ích chúng sanh.

Đây là kể chuyện của Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai, lúc đó Ngài còn chưa xuất gia, thời gian này quá lâu xa rồi. Ngài đã thành Phật, thành Phật thông thường gọi là tu hành, từ phạm phu tu thành Phật trải qua một thời gian rất dài, rất dài. Đây là nói chuyện nhiều kiếp trước lúc Ngài còn tu nhân, Ngài là vua một nước nhỏ, làm bạn với vua nước lân cận, hai vị vua này, hai nước láng giềng này vô cùng hiếm có, đều là vua rất tốt. “Đồng hành thập thiện, nhiều ích chúng sanh”, họ dùng phương pháp gì để trị quốc? Dùng thập thiện nghiệp đạo để trị quốc, đây là việc vô cùng hiếm có. “Nhiều ích”, ích là lợi ích. Vua luôn hy vọng nhân dân có đời sống tốt đẹp, nhân dân chân thật được lợi ích, cuộc sống rất hạnh phúc, rất mỹ mãn. Nhiều là phong nhiêu, không những đem lại lợi ích mà còn đạt đến rất phong phú, bất luận là trên đời sống vật chất, hay đời sống tinh thần, đều có thể đạt đến đầy đủ, vậy mới gọi là nhiều ích. Có thể thấy được tâm của vua tốt vô cùng.

Kỳ lân quốc nội sở hữu nhân dân đa tạo chúng ác.

Lân quốc là những quốc gia cùng biên giới với họ, nhân dân những nước đó tạo tác ác nghiệp. Hai nước của họ thì tốt hơn, hai vùng đất đó tốt, vua khéo dạy nhân dân. Cho nên Quốc vương thời xưa, theo tiêu chuẩn của nhà Nho có ba điều: “Tác chi quân”, quân là quân chủ, bạn là người lãnh đạo quốc gia. “Tác chi thân”, người lãnh đạo là cha mẹ của dân chúng, phải dùng tâm cha mẹ thương yêu con cái để đối đãi với dân chúng toàn quốc, thương dân như con, bạn phải bảo hộ họ, bạn phải dưỡng dục họ. Còn phải: “Tác chi sư”, bạn là thầy giáo của nhân dân, gương tốt của nhân dân, khuôn mẫu của nhân dân. Vậy mới là một người lãnh đạo tốt nhất, làm cho nhân dân toàn quốc thật sự hưởng được phước báo. Hưởng phước của ai? Phước của người lãnh đạo, họ dạy được tốt. Cũng là nói về sự phạm, lúc trước chỗ ở của vua gọi là kinh sư; kinh nghĩa là lớn, sư là sự phạm, thành thị mô phạm. Thành thị cả nước lấy kinh sư làm gương mẫu, lấy làm mô phạm nên gọi là sư. Tên gọi này rất hay, dụng ý rất thiện, thế nên chúng ta đừng coi thường việc chuyên chế của đế vương thời xưa, nếu bạn coi thường thì là sai lầm. Ngày nay chúng ta đến hoàng cung ở Bắc Kinh xem thử, chỗ làm việc trong hoàng cung gọi là đại điện, đại điện chính là nơi vua hội họp, làm việc, nơi đó gọi là gì? Thái Hòa Điện. Phía sau Thái Hòa Điện là Trung Hòa Điện, tiếp phía sau là Bảo Hòa Điện, đây là ba ngôi kiến trúc quan trọng nhất: Thái Hòa, Trung Hòa, Bảo Hòa. Dụng tâm của họ là gì? Họ dùng tâm thái như thế nào để đối với nhân dân cả nước? Dùng hòa, trên dưới hòa mục, cả nước một luồng hòa khí, vậy thì quốc gia này đâu có lý nào không hưng vượng cho được? Nhà Phật chúng ta nói về lục hòa, họ nói về tam hòa. Thánh nhân thế gian và xuất thế gian đều dạy chúng ta “dĩ hòa vi quý”, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này, thế nên đây thật sự là thánh chủ, hiền vương. Nếu như người nối ngôi, con cháu đời sau của họ, đều có thể tuân thủ theo nguyên tắc này thì triều đại này sẽ vĩnh viễn truyền mãi đến đời sau, đâu có đạo lý nào diệt vong? Người đời sau không tuân thủ, làm xằng làm bậy, quốc gia này liền diệt vong, chính quyền bị lật đổ, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Hai vị vua này tốt cho nên quốc gia của họ cai quản được rất tốt. Nhưng những quốc gia lân cận thì không như vậy, nhân dân tạo ác, tạo tội, tạo tội thì đương nhiên phải chịu quả báo. Hôm nay hết giờ rồi,

chúng ta giảng đến chỗ này.